

## BÁO CÁO

### Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 10 Và một số nhiệm vụ trọng tâm tháng 11 năm 2017

#### I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THÁNG 10

Mưa đều trên diện rộng tạo điều kiện thuận lợi cho xuống giống dứt điểm lúa Thu Đông và mùa; giá cá lóc, gia cầm tăng trở lại, giá lúa, tôm, dừa khô duy trì ở mức cao; dịch bệnh trên vật nuôi được kiểm soát, sâu bệnh trên cây trồng không bộc phát thành dịch, chỉ xuất hiện cục bộ ở một số nơi; nông dân tập trung thu hoạch dứt điểm lúa hè thu, trồng màu và thả nuôi, thu hoạch thủy sản cao hơn cùng kỳ; công tác tư vấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật tiếp tục được thực hiện; các công tác chuyên môn thực hiện đạt theo tiến độ. Tuy nhiên, có thời điểm mưa nhiều gây khó khăn cho công tác phòng, trị sâu bệnh trên lúa; giá cá tra, heo hơi vẫn ở mức thấp. Nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự hỗ trợ của các ngành, các cấp, đặc biệt là nỗ lực vượt khó của nông dân nên tiếp tục đạt được kết quả khả quan:

#### 1. Kết quả sản xuất và phòng, chống dịch bệnh:

##### a) Trồng trọt và bảo vệ thực vật:

Thu hoạch 31.704 ha lúa Hè Thu, lũy kế dứt điểm 77.037 ha, đạt 100% diện tích xuống giống, năng suất trung bình 50,11 tạ/ha, cao hơn cùng kỳ 0,92 tạ/ha. Riêng 15 mô hình cánh đồng lớn, năng suất bình quân 58 tạ/ha. Công ty Lương thực Trà Vinh hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ 980 ha của 1.035 hộ; đã thu mua 2.830 tấn lúa hàng hóa, giá thu mua 5.225 đồng/kg. Xuống giống 27.087 ha lúa Thu đông, nâng diện tích xuống giống vụ này đến nay 80.752 ha và 1.697 ha lúa mùa, vượt 8,5% kế hoạch, trong đó 10 mô hình cánh đồng lớn, diện tích 3.125 ha. Diện tích nhiễm sâu bệnh 3.887 ha, gồm đạo ôn lá 1.648 ha, tỉ lệ phổ biến 5-10%, rầy nâu 655 ha, mật số từ 750-1.500 con/m<sup>2</sup>; chuột cắn phá 1.000 ha, tỉ lệ 1-5%; còn lại là một số loại sâu bệnh khác với diện tích nhỏ và mức độ gây hại không đáng kể.

Gieo trồng 3.112 ha cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác. Nâng diện tích gieo trồng các loại cây này đến nay 48.542 ha, đạt 87,46% kế hoạch (cao hơn cùng kỳ 505 ha), gồm: Màu lương thực 6.130 ha; màu thực phẩm 26.046 ha, cây công nghiệp ngắn ngày 11.989 ha và cây hàng năm khác 4.377 ha; đã thu hoạch 42.070 ha, ước sản lượng trên 1.128 ngàn tấn, cao hơn cùng kỳ 35.605 tấn. Công ty TNHH hạt giống Vạn Phát liên kết xây dựng mô hình liên kết sản xuất, tiêu thụ ớt, diện tích 14,75 ha, đã thu mua 17.288 kg.

Tổ chức 33 lớp tập huấn kỹ thuật canh tác và phòng trừ sâu bệnh trên cây lúa, ớt, bưởi da xanh và rau an toàn cho 1.017 lượt nông dân. Kết hợp thực hiện 05 điểm trình diễn phân bón hữu cơ sinh học, diện tích 2,5 ha. Điều tra tình hình nhiễm bệnh đốm nâu trên cây thanh long, hướng dẫn nông dân phòng trị theo quy trình. Nhân nuôi 500 mummy, nâng tổng số đến nay 8.443 mummy. Kết hợp Công ty cổ phần Tập Đoàn Lộc Trời chọn điểm hỗ trợ tư vấn kỹ thuật và phòng trừ sâu bệnh trên cây cam.

Diện tích chuyển đổi đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng màu từ đầu năm đến nay 2.447 ha, gồm bắp 399 ha, rau màu các loại 1.012 ha, cây ăn trái 579 ha, cây dứa 285 ha, nuôi thủy sản 172 ha.

#### **b) Chăn nuôi – thú y:**

Chăn nuôi: Giá heo hơi vẫn ở mức thấp (từ 26.000 - 28.000 đồng/kg), người nuôi không có lãi, nên lượng tái đàn ít.

Tiêm phòng cúm 104.185 con gia cầm, tiêm LMLM 1.861 gia súc, phòng các bệnh thường xuyên 86.380 gia súc, phòng dại chó, mèo 1.331 con và các bệnh khác 239.510 con; kiểm dịch 38.361 con gia súc, trên 02 triệu con gia cầm và 45 tấn sản phẩm động vật. Nâng tổng số từ đầu năm đến nay tiêm phòng cúm 2,6 triệu gia cầm, đạt 87,5% so diện tiêm; tiêm LMLM 29.627 gia súc, đạt 38,3%; tiêm phòng các bệnh thường xuyên 805.656 gia súc (dịch tả 265.472 con, đạt 73,7%, tụ huyết trùng 268.052 con, đạt 74,5%, phó thương hàn 272.132 con, đạt 75,6%); phòng dại chó, mèo 8.047 con và các bệnh khác 1,1 triệu con; kiểm dịch 365.098 con gia súc; 4,3 triệu con gia cầm và 587 tấn sản phẩm.

Hỗ trợ đầu tư 13 công trình khí sinh học. Nâng tổng số đến nay đã hỗ trợ mua 35 con heo, bò đực giống, xây dựng 4.769 công trình khí sinh học, 1.636 liều tinh, 48 bình nitơ lỏng, đào tạo 25 dẫn tinh viên.

#### **c) Lâm nghiệp:**

Thực hiện 91 lượt tuần tra bảo vệ rừng và kiểm soát lâm sản, phát hiện 01 trường hợp vi phạm; tổ chức 05 cuộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho 150 lượt hộ sống tiếp giáp với rừng. Nâng tổng số đến nay thực hiện 827 lượt tuần tra bảo vệ rừng, phát hiện 05 trường hợp vi phạm, đã tiến hành xử lý theo quy định; tổ chức 22 cuộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản cho 660 lượt hộ sống tiếp giáp với rừng; tận thu 1.198 m<sup>3</sup> gỗ thiệt hại do nấm bệnh và thực hiện Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ nuôi tôm công nghiệp.

Trình thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu Phương án trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sang xây dựng Trung tâm Điện lực huyện Duyên Hải.

**d) Thủy sản:** Sản lượng thu hoạch 18.487 tấn. Nâng tổng sản lượng đã thu hoạch 159.381 tấn (đạt 93,9% kế hoạch), tăng 19.025 tấn so với cùng kỳ, cụ thể:

Thả nuôi 672 ha, thu hoạch 10.727 tấn. Nâng diện tích đã thả nuôi 52.874 ha (vượt 22,9% kế hoạch), thu hoạch 93.389 tấn (đạt 92,2% kế hoạch), cao hơn cùng kỳ 8.823 tấn, cụ thể:

- Vùng nước mặn, lợi thả nuôi 251 ha (143 triệu con giống), thu hoạch 6.902 tấn. Nâng tổng số đã thả nuôi 49.820 ha (5,29 tỷ con giống), gồm: Tôm sú

24.088 ha (1,73 tỷ con giống), tôm chân trắng 6.174 ha (3,44 tỷ con giống), cua biển 18.890 ha (113 triệu con giống); thu hoạch 45.398 tấn (cao hơn cùng kỳ 3.432 tấn), gồm: Tôm sú 10.539 tấn (giảm 687 tấn), tôm chân trắng 26.985 tấn (tăng 4.629 tấn), cua biển 5.520 tấn (giảm 1.172 tấn), còn lại là các loại khác.

- Vùng nước ngọt thả nuôi 421 ha (26,5 triệu con giống), thu hoạch 3.825 tấn, nâng đến nay thả nuôi 3.055 ha (196 triệu con giống), gồm: Cá lóc 259 ha, tôm càng xanh 1.025 ha, còn lại là cá các loại; thu hoạch 47.991 tấn (cao hơn cùng kỳ 5.391 tấn), gồm: Cá lóc 21.267 tấn (tăng 1.204 tấn), cá tra 14.063 tấn (tăng 5.249 tấn), tôm càng xanh 682 tấn (tăng 324 tấn), còn lại là các loại khác.

Do mưa nhiều, môi trường ao nuôi biến động làm ảnh hưởng sức khỏe tôm nuôi, giảm sức đề kháng tạo cơ hội cho mầm bệnh phát sinh; trong tháng tôm nuôi vẫn còn thiệt hại rải rác, nhưng mức độ thiệt hại giảm so với tháng 9, tôm chết chủ yếu là do yếu tố môi trường gây thiệt hại 4,4 triệu con tôm sú (diện tích 22 ha) và 23,3 triệu con tôm chân trắng (diện tích 41 ha). Nâng tổng số tôm nuôi bị thiệt hại đến nay có 179 triệu con tôm sú (chiếm 10,3% lượng giống thả nuôi chung, 27% lượng giống thả nuôi thâm canh và bán thâm canh), diện tích 886 ha (chiếm 3,6% diện tích thả nuôi chung, 25,7% diện tích thả nuôi thâm canh và bán thâm canh) và 696 triệu con tôm chân trắng (chiếm 20,2% con giống thả nuôi), diện tích 1.225 ha (chiếm 19,8% diện tích thả nuôi).

Tăng cường cán bộ kỹ thuật xuống địa phương tư vấn, hỗ trợ kỹ thuật nuôi tôm và giám sát dịch bệnh nhằm chủ động phòng, chống. Kiểm dịch 694 triệu con tôm giống; thực hiện 74 kỳ quan trắc, cảnh báo môi trường nước; thu 154 mẫu giáp xác (75 mẫu tôm nuôi) phân tích phục vụ nuôi thủy sản, kết quả 15 mẫu nhiễm đốm trắng, 12 mẫu tôm nhiễm vi khuẩn gây bệnh hoại tử gan tụy.

Khai thác 7.761 tấn (905 tấn tôm), nâng sản lượng khai thác lên 65.992 tấn (9.108 tấn tôm), đạt 96,5% kế hoạch (tăng 10.202 tấn), gồm: Khai thác nội đồng 9.699 tấn (2.842 tấn tôm), khai thác biển 56.293 tấn (6.266 tấn tôm).

Các doanh nghiệp thu mua 2.436 tấn (tôm sú 279 tấn, tôm thẻ 1.499 tấn), chế biến 1.320 tấn, tiêu thụ 969 tấn, kim ngạch xuất khẩu 5,4 triệu USD. Nâng tổng số đến nay sản lượng các doanh nghiệp thu mua 12.776 tấn (tôm sú 1.174 tấn, tôm thẻ 6.694 tấn), chế biến 7.289 tấn, tiêu thụ 5.813 tấn, kim ngạch xuất khẩu 38,7 triệu USD.

## **2. Phát triển nông thôn:**

### **a) Công tác xây dựng nông thôn mới:**

Các địa phương lồng ghép tuyên truyền cho 7.989 lượt người về tiêu chí nông thôn mới, tiêu chuẩn hộ nông thôn mới, vận động người dân trồng cây xanh làm hàng rào, cột cờ kết hợp đèn chiếu sáng. Nâng tổng số tuyên truyền cho 83.857 lượt người, công nhận 214 ấp nông thôn mới (chiếm 31,5%); 138.367 hộ nông thôn mới (chiếm 61,96% số hộ phát động). Kết quả thực hiện nhóm tiêu chí có 01 xã đạt 19/19 tiêu chí, nâng tổng số đến nay có 24 xã đạt 19 tiêu chí, 4 xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí, 27 xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí, 30 xã dưới 10 tiêu chí.

Tham mưu phân bổ 186,9 tỷ đồng (vốn Trung ương 116,9 tỷ đồng, ngân sách tỉnh 70 tỷ đồng) cho các địa phương triển khai thực hiện đầu tư các công trình xây dựng cơ bản và hỗ trợ phát triển sản xuất, giải ngân 37,16 tỷ đồng.

**b) Ngành nghề nông thôn:** Xây dựng hoàn thành dự thảo 02 đề án: Đề án phát triển ngành nghề đến năm 2025 và Đề án mỗi xã phường một sản phẩm chủ lực đến năm 2015 tầm nhìn đến 2030.

**c) Chương trình bố trí dân cư:** Tiếp tục theo dõi tiến độ thi công Kè chống sạt lở bảo vệ khu vực thị trấn Tiểu Cần; Di dân sạt lở ấp Cồn Phụng và nghiệm thu theo tiến độ, giải ngân 18,5 tỷ đồng, đạt 84% kế hoạch. Kết hợp địa phương xét duyệt danh sách hộ di dời vào vùng dự án tập trung xã Trường Long Hòa và xã Hiệp Thạnh.

**d) Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn:** Triển khai thực hiện 4 dự án gồm nâng cấp nhà máy nước sạch xã Đại Phước; nâng cấp, mở rộng nhà máy nước sạch xã An Trường; mở rộng tuyến ống cấp nước trạm cấp nước xã Nhị Long; rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn, trong đó đã hoàn thành 3 dự án; hoàn thành việc sửa chữa duy tu, bảo dưỡng các trạm cấp nước 134, giải ngân 988 triệu đồng. Trong tháng, đã lắp đặt cho 1.000 hộ sử dụng nước máy, nâng tổng số đã cung cấp cho 103.077 hộ.

#### **e) Kinh tế tập thể:**

Vận động thành lập 01 HTX, lũy kế đến nay có 62 HTX nông nghiệp; hoàn chỉnh ban hành 08 Kế hoạch xây dựng mô hình HTX kiểu mới giai đoạn 2017 – 2020.

Tổ chức 05 lớp tập huấn củng cố và 01 lớp thành lập mới HTX cho 300 lượt nông dân. Nâng tổng số đến nay tổ chức 10 lớp tập huấn thành lập mới, 05 lớp tập huấn củng cố HTX và 01 lớp tập huấn thành lập mới tổ hợp tác.

### **3. Kết quả thực hiện công tác chuyên ngành**

#### **a) Công tác quy hoạch:**

Tổ chức thông qua Hội đồng thẩm định quy hoạch nuôi tôm nước lợ; tổ chức hội thảo lấy ý kiến rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch vùng nguyên liệu mía; quy hoạch chăn nuôi, giết tập trung.

Chuẩn bị tổ chức lấy ý kiến quy hoạch thủy lợi; thông qua Hội đồng thẩm định quy hoạch cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn

Tiếp tục triển khai xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; hoàn thành hồ sơ chuẩn bị triển khai lập quy hoạch khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, vùng sản xuất nông nghiệp đô thị và vùng sản xuất lúa hữu cơ.

#### **b) Tham mưu xây dựng, ban hành văn bản:**

Xây dựng, trình dự thảo Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu nghề nghiệp và điều chỉnh năng lực tàu cá khai thác thủy sản ven bờ giai đoạn 2017-2020.

Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành: Chỉ thị về việc tăng cường, chấn chỉnh công tác quản lý quy hoạch nông nghiệp trên địa bàn tỉnh;

Quyết định kế hoạch đánh giá hiện trạng vận hành của các hệ thống công trình thủy lợi và khả năng mở rộng cung cấp các dịch vụ về thủy lợi.

Xây dựng, ban hành kế hoạch sản xuất lúa năm 2018; báo cáo sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TU của Tỉnh ủy về tăng cường công tác quản lý tổng hợp vùng ven biển; báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 về phát triển khoa học công nghệ và Luật khoa học công nghệ năm 2017.

Xây dựng dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Bộ Tiêu chí giám sát đánh giá cơ cấu lại ngành nông nghiệp đến năm 2020 và Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư giai đoạn 2018-2020.

***c) Công tác thủy lợi và phòng chống lụt bão:***

Trong tháng 10 kết thúc làm công tác thủy lợi nội đồng. Các địa phương tổ chức thực hiện thực hiện 578 công trình thủy lợi nội đồng, chiều dài 418.109 m, khối lượng trên 1,23 triệu m<sup>3</sup>, vượt 4,5%.

Tổ chức 16 đợt kiểm tra hành lang bảo vệ đê, không phát hiện vi phạm, nâng tổng số đến nay tổ chức 153 đợt kiểm tra, phát hiện xử lý 22 trường hợp vi phạm, đã tiến hành xử lý theo quy định và buộc khôi phục lại hiện trạng.

Kết hợp khảo sát xác định nguyên nhân sạt lở khu vực trụ điện 189 đường dây 220kv Duyên Hải - Mỏ Cày; sạt lở kênh Xáng và luồng có trọng tải lớn vào sông Hậu (kênh Quan Chánh Bó); sạt lở khu vực chợ thủy sản Hòa Minh, xã Hòa Minh; sạt lở bờ sông ấp Năm xã Mỹ Long Nam để có kế hoạch xử lý.

Trình phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình duy tu, bảo dưỡng đê điều năm 2018.

Nghiệm thu bàn giao và đưa vào sử dụng công trình xử lý sụp lún mái kè bảo vệ đoạn xung yếu bờ biển xã Hiệp Thạnh (giai đoạn 1); sửa chữa đảm bảo giao thông đê Hải Thành Hòa, xã Đông Hải, huyện Duyên Hải.

Tổ chức trực ban phòng, chống thiên tai và báo cáo theo quy định, tham mưu đề xuất xử lý khi có tình huống xảy ra; nhận, cấp phát 1.000 phao tròn, 400 áo phao và 20 phao bè phục vụ công tác ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho các huyện, thị xã và thành phố. Tiếp tục triển khai Kế hoạch phòng chống thiên tai và Phương án ứng phó sự cố thiên tai năm 2017. Theo dõi, tổng hợp thu, nộp quỹ phòng chống thiên tai đến nay được 3,18 tỷ đồng, đạt 28,8%.

***d) Công tác xây dựng cơ bản:*** Tiếp tục theo dõi tiến độ thực hiện 19 dự án (02 dự án khởi công mới, 14 dự án chuyển tiếp, 03 dự án hoàn thành), gồm: 05 công trình phục vụ nuôi thủy sản; 03 công trình phục vụ trồng trọt; 04 công trình đê, kè; 07 công trình dân dụng, đã giải ngân 165,6 tỷ đồng, đạt 53,7% kế hoạch (do bổ sung vốn 04 công trình).

***f) Công tác quản lý nhà nước chuyên ngành:***

Tổ chức thu 123 mẫu phân tích, kiểm nghiệm dư lượng chất độc hại để nhắc nhở cơ sở sản xuất, kinh doanh và cảnh báo cho người tiêu dùng. Phối hợp đoàn thanh tra liên ngành kiểm tra ATTP trong dịp Tết Trung thu tại 45 cơ sở, kết quả 23 cơ sở vi phạm và cơ sở tự tiêu hủy 125,4 kg bánh kẹo các loại có nhãn không đúng quy định; kiểm tra, đánh giá, phân loại 61 cơ sở sản xuất kinh

doanh nông, thủy sản, kết quả xếp loại 27A, 25B; cấp 13 giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP và 23 giấy xác nhận kiến thức ATTP cho cơ sở sản xuất, kinh doanh nông thủy sản. Nâng tổng số đến nay thu 855 mẫu (452 mẫu nông sản, 403 mẫu thủy sản); đã thanh, kiểm tra liên ngành về ATTP tại 143 cơ sở, kết quả 119 cơ sở vi phạm về thủ tục hành chính và buộc hủy tại chỗ gần 03 tấn mì gói, bánh kẹo các loại, 6,26 lít nước ngọt, sữa và 27 kg chả cá; kiểm tra, đánh giá, phân loại về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm 338 lượt cơ sở sản xuất kinh doanh nông, thủy sản trên địa bàn tỉnh, kết quả xếp loại 196A, 104B; cấp 120 giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, thủy sản và 230 giấy xác nhận kiến thức ATTP và 18 giấy xuất sứ nghề.

Thực hiện kiểm tra an toàn kỹ thuật 52 tàu cá, cấp văn bản đóng mới, cải hoán 14 tàu, đăng ký 19 tàu, cấp 26 sổ danh bạ (114 thuyền viên); cấp 44 giấy phép khai thác thủy sản. Nâng tổng số đến nay kiểm tra an toàn kỹ thuật 466 tàu, cấp văn bản đóng mới, cải hoán 135 tàu, đăng ký 169 tàu, cấp 179 sổ danh bạ (752 thuyền viên), cấp 410 giấy phép khai thác thủy sản, 12 giấy chứng nhận ATTP; cấp 96 giấy phép chứng nhận thủy sản khai thác xuất khẩu; toàn tỉnh hiện có 1.226 tàu cá được đăng ký, tổng công suất 127.571 CV (277 tàu có công suất từ 90 CV trở lên); rà soát, cũng cố hoạt động 52 tổ và thành lập mới 01 tổ sản xuất đoàn kết sản xuất trên biển.

Tổ chức thu dịch vụ sử dụng cảng 1.942 lượt tàu, xe, bốc dỡ 2.349 tấn hàng hoá và cho thuê mặt bằng với số tiền 87,7 triệu đồng. Nâng tổng số đến nay thu tiền dịch vụ sử dụng cảng 16.810 lượt tàu, xe, bốc dỡ 24.220 tấn hàng hoá và cho thuê mặt bằng với số tiền 1,18 tỷ đồng.

Đoàn thanh tra chuyên ngành tổ chức 11 cuộc thanh tra về an toàn thực phẩm, vật tư nông nghiệp, quản lý giống thủy sản, quản lý rừng và động vật hoang dã đối với 268 cá nhân, tổ chức; phát hiện 27 trường hợp vi phạm và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Nâng tổng số tổ chức 78 cuộc thanh tra chuyên ngành đối với 1.654 cá nhân, tổ chức, ban hành 144 quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

#### **g) Công tác khuyến nông và công tác giống:**

Tổ chức 11 lớp tập huấn cho 330 lượt người, trực tiếp tư vấn cho 3.630 lượt hộ; tổ chức 10 cuộc hội thảo, tổng kết và tham quan mô hình. Nâng tổng số đến nay đã tổ chức 403 lớp tập huấn cho 11.982 lượt hộ; trực tiếp tư vấn hỗ trợ kỹ thuật cho 9.552 lượt hộ; tổ chức 27 cuộc tổng kết, hội thảo, kết hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình thực hiện 04 cuộc tọa đàm và 03 bản tin thời sự. Tiếp tục thực hiện các mô hình trình diễn như: Mô hình luân canh lúa - tôm thẻ, trồng cà chua theo hướng an toàn sử dụng màng phủ nông nghiệp, chăn nuôi gà sinh sản, gà thịt theo hướng an toàn sinh học, chăn nuôi vịt đẻ kết hợp nuôi cá theo hướng an toàn sinh học, nuôi tôm càng xanh sử dụng thức ăn công nghiệp, nuôi cá thát lát cò kết hợp cá tra, nuôi tôm sú ghép với cá măng, xây dựng cánh đồng lớn thâm canh áp dụng cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất lúa, xây dựng và nhân rộng mô hình giảm lượng hạt giống gieo sạ trong sản xuất lúa, nuôi tôm sú bán thâm canh đảm bảo ATTP, nuôi sò huyết, vọp ven sông, nuôi vọp dưới tán rừng, nuôi gà Ai cập chuyên trứng,...

Vụ Thu đông – mùa khảo nghiệm 04 bộ giống lúa (28 giống), diện tích 0,4 ha, hiện lúa đang trong giai đoạn đẻ nhánh, phát triển bình thường; kết hợp tổ chức sản xuất và nhân giống lúa 16,6 ha lúa giống cấp xác nhận 1, hiện đang giai đoạn đẻ nhánh đến làm đòng; nhập 1.028 cây giống các loại, cung ứng 3,59 tấn lúa giống, 868 cây giống các loại. Nâng đến nay đã ghép 2.120 nhánh bưởi da xanh, ươm 840 trái dừa giống; nhập 11.844 cây giống các loại, cung ứng 73,72 tấn lúa giống cấp xác nhận, cung ứng 10.769 cây giống các loại. Thực hiện mô hình trồng bưởi da xanh (S1) tạo nguồn cây đầu dòng, diện tích 01 ha, xuống giống được 35 ngày, phát triển tốt.

Nghiệm thu kết thúc mô hình sử dụng thức ăn chế biến trong ương lươn giống từ giai đoạn 500 con/kg lên 40 – 60 con/kg và nuôi tôm càng xanh cái giả tạo nguồn bố mẹ. Cung ứng 797 ngàn con tôm càng xanh toàn đực, 200 kg cá giống các loại. Nâng tổng số đến nay đã điều tiết, cung ứng trên 11,44 triệu con tôm sú, 8,4 triệu con tôm thẻ chân trắng, 6,57 triệu con tôm càng xanh toàn đực, 1,6 triệu con cua biển, 8,1 tấn cá giống các loại.

Thực hiện 02 mô hình “gà tàu vàng lai gà nòi” tại huyện Cầu Ngang và Tiểu Cần, qui mô 500 con/mô hình. Gà được hơn 7 tháng tuổi, trọng lượng 1,7 kg/con, phát triển bình thường.

**h) Về tình hình hỗ trợ thực hiện tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp 2017:** Các đơn vị được phân công hỗ trợ đang hoàn chỉnh kế hoạch hỗ trợ để triển khai thực hiện các công việc như sau:

Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và Thủy sản tổ chức tập huấn kiến thức quản lý an toàn thực phẩm cho 44 cán bộ xã; phối hợp tập huấn đeo vòng nhận diện theo Đề án nhận diện và truy xuất nguồn gốc thịt heo cho 08 hộ tham gia; thành lập HTX trồng rau màu an toàn Tân Bình.

Chi cục Chăn nuôi và Thú y hỗ trợ xây dựng mô hình chăn nuôi bò vỗ béo và vùng an toàn dịch bệnh LMLM gia súc tại xã Ngãi Xuyên. Đã tiêm phòng LMLM cho 1.797 gia súc, đạt 53% tổng đàn; vận động chuyên 19,7 ha nuôi cá lóc kém hiệu quả sang nuôi tôm thẻ chân trắng, chuyển đổi 27,85 ha vườn nhãn kém hiệu quả sang trồng bưởi da xanh.

Chi cục Thủy tổ chức 2 cuộc tuyên truyền phổ biến pháp luật nuôi thủy sản, cho 65 lượt người. Nâng tổng số đến nay tổ chức 04 cuộc tuyên truyền phổ biến pháp luật nuôi trồng thủy sản, cho 125 lượt; tổ chức 08 lớp tập huấn kỹ thuật cho 223 lượt hộ (05 lớp VietGAP cho 140 hộ, 03 lớp chăn nuôi cho 83 hộ). Thực hiện 04 mô hình nuôi tôm càng xanh toàn đực, diện tích 0,8 ha, đã thả giống được 90 ngày, phát triển bình thường. Xây dựng một pano tuyên truyền quản lý khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản.

Chi cục Trồng trọt và BVTV tư vấn, hướng dẫn nông dân tăng cường sử dụng phân hữu cơ cho cây cam sành, nhằm hạn chế dịch bệnh và kéo dài tuổi thọ; thả 5.000 con ong mắt đỏ để phòng trừ sâu đục trái bưởi.

Trung tâm Khuyến nông tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ thuật nuôi tôm thẻ chân trắng cho 30 nông dân; xây dựng mô hình luân canh tôm – lúa, diện tích 01 ha, thả nuôi 400 ngàn con tôm thẻ chân trắng, đã thu hoạch, lợi nhuận 117,5

triệu đồng. Vận động nông dân chuyển đổi từ sản xuất 2 vụ lúa sang 1 vụ lúa và 1 vụ thủy sản.

Chi cục Kiểm lâm kết hợp huyện tổ chức 01 lớp tập huấn kỹ thuật nuôi vọp dưới tán rừng, nâng tổng số đến nay tổ chức 13 cuộc tập huấn kỹ thuật cho 330 lượt người; vận động chuyển đổi hình thức nuôi tôm quảng canh cải tiến sang nuôi tôm thâm canh; thực hiện 05 mô hình nuôi vịt biển số lượng 4.000 con. Phát quà hỗ trợ gia đình chính sách, hỗ trợ các em học sinh đầu năm học 1,6 triệu đồng.

Trung tâm Giống tổ chức 02 lớp tập huấn kỹ thuật ương, thuần dưỡng giống tôm sú, tôm thẻ, cua biển cho 60 lượt người.

Chi cục Phát triển nông thôn kết hợp Công ty lương thực Trà Vinh hợp đồng tiêu thụ 186 ha lúa, thu mua 454 tấn; hỗ trợ HTX Phú Cần liên kết sản xuất, tiêu thụ 500 ha lúa hữu cơ; tập huấn củng cố tổ hợp tác cho 45 hộ dân với doanh nghiệp.

Phòng Chính sách và Thông tin kết lựa chọn mô hình, xây dựng kế hoạch hỗ trợ tái cơ cấu; hỗ trợ tìm đầu mối tiêu thụ rau màu, gà, heo tuy nhiên địa phương không đáp ứng được yêu cầu của đối tác.

### **3. Tồn tại, hạn chế:**

Tình hình chăn nuôi phát triển chậm, lượng tái đàn heo ít do ảnh hưởng giá cả đầu ra thấp.

Một số địa phương chưa quyết liệt trong công tác phòng, chống dịch bệnh, chủ yếu giao cho thú y viên thực hiện.

Tình hình triển khai xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm phát triển còn chậm và diện tích không nhiều.

Mưa nhiều cũng là điều kiện thuận lợi cho sâu bệnh trên lúa dễ bộc phát, và phun thuốc phòng trị dễ bị rửa trôi

Việc xây dựng, phê duyệt dự án và dự toán chi tiết nguồn vốn phân bổ hỗ trợ xây dựng hợp tác xã kiểu mới còn chậm, do chưa thống nhất các định mức áp dụng để xây dựng dự toán, chỉnh sửa bổ sung nhiều lần. Phần lớn các hợp tác xã chưa xây dựng phương án hoạt động hàng năm; sổ sách kế toán chưa đúng theo yêu cầu; vốn chủ sở hữu chưa đạt theo tiêu chí quy định.

Công tác quản lý chất lượng vật tư đầu vào phục vụ sản xuất gặp nhiều khó khăn; tình trạng vi phạm về an toàn vệ sinh thực phẩm còn xảy ra, các cơ sở chưa thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn thực phẩm.

Công tác phối hợp, trao đổi thông tin, thỉnh thị ý kiến, báo cáo trong ngành chưa được thực hiện tốt, thiếu kịp thời.

## **II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THÁNG 11**

### **1. Sản xuất và phòng chống dịch bệnh:**

#### **a) Trồng trọt – bảo vệ thực vật:**

Hướng dẫn nông dân chăm sóc diện tích lúa còn lại trên đồng, tuyên truyền, vận động nông dân thường xuyên thăm đồng để phát hiện và phòng trị



các loại sâu bệnh, đặc biệt là bệnh đạo ôn, rầy nâu, chuột cắn phá,...; hướng dẫn nông dân vệ sinh đồng ruộng chuẩn bị xuống giống lúa vụ Đông Xuân 2018.

Hướng dẫn nông dân chăm sóc, phòng trị sâu bệnh gây hại trên các loại cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày và cây hàng năm khác; kết hợp địa phương thống kê diện tích, năng suất, sản lượng các loại cây màu vụ mùa 2017, triển khai kế hoạch trồng màu vụ Đông Xuân năm 2018 đặc biệt là diện tích màu phục vụ Tết Nguyên đán.

Xây dựng các điểm dự báo sâu bệnh lúa vụ Thu đông, mùa và theo dõi chặt chẽ các điểm dự tính dự báo trên các loại cây trồng khác; kiểm tra tình hình rầy nâu, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá trên lúa để chủ động xây dựng kế hoạch phòng trừ; tổ chức điều tra giá thành sản xuất lúa vụ Thu đông. Điều tra thống kê diện tích bệnh chổi rồng trên cây nhãn, chôm chôm; bọ cánh cứng hại dứa, đốm nâu trên cây thanh long theo định kỳ.

**b) Chăn nuôi thú y:** Triển khai thực hiện tháng vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường đợt 2 năm 2017. Tập trung giám sát tình hình dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm; thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh. Tiếp tục rà soát tình hình chăn nuôi tại địa phương đặc biệt là những vùng chăn nuôi tập trung, triển khai hướng dẫn, đánh giá tình hình chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; thực hiện kế hoạch kiểm tra và bình tuyển, bắt tai những cá thể heo đực giống mới phát sinh năm 2017 để quản lý; phối hợp địa phương vận động hộ chăn nuôi ký cam kết tiêm phòng vắc xin phòng bệnh cho đàn vật nuôi, nhằm nâng cao tỷ lệ tiêm phòng, đạt tỷ lệ bảo hộ cho đàn gia súc, gia cầm.

**c) Lâm nghiệp:** Kiểm tra công tác gieo ươm cây giống phục vụ kế hoạch trồng rừng năm 2017; tuyên truyền công tác bảo vệ và phát triển rừng; tăng cường tuần tra bảo vệ rừng, kiểm soát lâm sản và tình hình mua bán, vận chuyển động vật hoang dã để kịp thời ngăn chặn các trường hợp vi phạm.

**d) Thủy sản:** Kết hợp các địa phương theo dõi tình hình thu hoạch các loại thủy sản thả nuôi, nhất là tôm sú, tôm thẻ, cá lóc, cá tra; hướng dẫn nông dân chăm sóc diện tích thả nuôi còn lại của năm 2017; tổ chức Hội nghị tổng kết nuôi trồng thủy sản năm 2017 và triển khai kế hoạch 2018; ban hành hướng dẫn kỹ thuật nuôi Hàu trong bè nổi trên sông và hướng dẫn tạm thời điều kiện nuôi tôm thẻ chân trắng siêu thâm canh; quản lý chặt chẽ tình hình kinh doanh thuốc, hóa chất, chế phẩm sinh học, thức ăn dùng trong nuôi trồng thủy sản. Kiểm tra điều kiện VSATTP đối với tàu cá, các cơ sở thu mua, sơ chế, bảo quản nguyên liệu thủy sản; tổ chức các cuộc tuyên truyền về Luật thủy sản, khai thác bảo vệ nguồn lợi thủy sản; thực hiện thu mẫu giáp sát tại các tuyến sông đầu nguồn phục vụ nuôi thủy sản; hướng dẫn ngư dân trang bị đầy đủ các phương tiện cho tàu khai thác trước khi ra khơi trong mùa mưa bão.

## **2. Phát triển nông thôn:**

Hướng dẫn, đôn đốc địa phương khẩn trương triển khai thực hiện các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ phát triển sản xuất, phân đầu giải ngân hết nguồn vốn được phân bổ; tăng cường công tác tuyên truyền xây dựng nông thôn mới; tham mưu BCĐ tỉnh tổ chức kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn các huyện, xã theo định kỳ; kết

hợp Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thực hiện 02 phóng sự về kết quả xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục theo dõi tiến độ các dự án thuộc chương trình bố trí dân cư; phối hợp địa phương lập hồ sơ di dời dân vào vùng dự án tập trung. Duy trì hoạt động 163 trạm cấp hiện có; tiếp tục triển khai thực hiện các dự án mở rộng tuyến ống cấp nước và nâng cấp nhà máy nước sạch; triển khai lắp đặt 900 đồng hồ nước cho hộ dân nông thôn.

### **3. Công tác chuyên ngành:**

Trình phê duyệt quy hoạch nuôi tôm nước lợ. Thông qua Hội đồng thẩm định rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch vùng nguyên liệu mía; quy hoạch chăn nuôi, giết tập trung, quy hoạch cấp nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường nông thôn. Tổ chức lấy ý kiến quy hoạch thủy lợi. Tiếp tục triển khai xây dựng Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Chuẩn bị triển khai lập quy hoạch khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, vùng sản xuất nông nghiệp đô thị và vùng sản xuất lúa hữu cơ.

Tổ chức 30 lớp tập huấn kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi và thủy sản; tiếp tục phân công cán bộ tư vấn kỹ thuật nuôi tôm nước lợ tại các huyện ven biển và tư vấn kỹ thuật theo nhu cầu của địa phương; tiếp tục theo dõi, hướng dẫn thực hiện các mô hình đang thực hiện; kết hợp Đài phát thanh - Truyền hình thực hiện các phóng sự, chuyên mục, bản tin khuyến nông; phối hợp Trung tâm Giống gia súc Trung ương, Xí nghiệp truyền giống và phát triển chăn nuôi miền Nam tổ chức Hội nghị dẫn tinh viên với nội dung “Giải pháp phát triển và nâng cao tỷ lệ thụ tinh nhân tạo trong chăn nuôi trâu bò cao sản”.

Tổ chức xác nhận kiến thức ATTP cho các cơ sở sản xuất kinh doanh nông sản, thủy sản đã đăng ký; tiếp nhận và hướng dẫn đăng ký, kiểm tra điều kiện đảm bảo ATVSTP cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản, thủy sản; thu mẫu dư lượng, kiểm soát an toàn vệ sinh vùng thu hoạch nghêu, thu mẫu kiểm soát ATTP trong sản phẩm nông, thủy sản; thu mẫu giám sát chuỗi an toàn thực phẩm; tổ chức thanh tra chuyên ngành đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông sản, thủy sản trên địa bàn tỉnh; tham gia hội chợ triển lãm nhân dịp Lễ hội Ok-Om-Bok năm 2017.

Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm, thú y, sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp.

Hoàn chỉnh Đề án phát triển ngành nghề nông thôn đến năm 2025; tổ chức 02 lớp tập huấn thành lập mới HTX; ban hành thêm 04 kế hoạch xây dựng mô hình HTX kiểu mới; tổ chức Hội nghị sơ kết 02 năm thực hiện hỗ trợ HTX nông nghiệp Thành Công xây dựng mô hình HTX kiểu mới.

Tiếp tục sản xuất, điều tiết cung ứng giống cây trồng, thủy sản; theo dõi các mô hình sản xuất giống đang thực hiện; tổ chức chuyển giao kỹ thuật ương lươn hương lên lươn giống cho nông dân có nhu cầu.

Tổ chức trực phòng chống thiên tai và theo dõi tình hình thời tiết để tham mưu, xử lý kịp thời. Thường xuyên kiểm tra các tuyến đê, kè bảo vệ bờ biển đặc biệt là trong mùa mưa bão và thời điểm cuối năm. Tiếp tục triển khai Kế hoạch

phòng, chống thiên tai và Phương án ứng phó sự cố thiên tai. Theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả đăng nộp quỹ phòng chống thiên tai.

Quản lý tốt tàu, xe ra vào cảng cá, đồng thời tổ chức thu tiền cung cấp dịch vụ đúng qui định; phối hợp các địa phương theo dõi diễn biến thời tiết biển thông tin kịp thời cho ngư dân trong việc phòng, tránh trú bão.

Về hỗ trợ thực hiện tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp 2017: Các đơn vị được phân công hỗ trợ thực hiện tái cơ cấu theo Quyết định số 54/QĐ/SNN của Giám đốc Sở tiếp tục triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ theo kế hoạch đề ra và định kỳ có báo cáo.

#### 4. Tổ chức thực hiện

Căn cứ vào chương trình công tác của Sở Nông nghiệp và PTNT yêu cầu thủ trưởng các đơn vị, phòng thuộc Sở, phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, phòng kinh tế thị xã, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện././

#### Nơi nhận:

- Bộ NN-PTNT;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND, UBND tỉnh;
- Sở KH-ĐT, Cục Thống kê;
- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Phòng NN và PTNT các huyện, TP;
- Lưu: VT, KHTC.



*Nguyễn Ngọc Hải*



**BÁO CÁO THÁNG VỀ SẢN XUẤT NÔNG, LÂM, THỦY SẢN**  
**10 THÁNG NĂM 2017**

STT	Chi tiêu	ĐVT	TH cùng kỳ	KH vụ/năm 2017	Thực hiện tháng 10	Ước TH 10 tháng năm 2017	% so sánh với	
							Cùng kỳ	Kế hoạch
A	B	C	1	2	4	5	6=5/1	7=5/2
<b>I.</b>	<b>TRỒNG TRỌT</b>							
	Tổng DT gieo trồng	Ha	174.553	209.500	30.971	208.028	119,18%	99,30%
	Cây lương thực có hạt	Ha	131.028	160.300	32.525	209.609	159,97%	130,76%
1.1	Cây lúa	Ha	127.082	154.000	27.859	159.486	125,50%	103,56%
	<b>Vụ Hè Thu</b>							
	- DT gieo sạ	Ha	77.719	78.000		77.037	99,12%	98,77%
	- Diện tích thu hoạch		70.056	78.000	31.704	77.037	109,96%	98,77%
	- Năng suất	Tạ/ha	50,6	53,91	53,60	50,11	98,95%	92,95%
	- Sản lượng	tấn	354.741	420.500	169.933	386.009	108,81%	91,80%
	<b>Vụ Thu Đông-mùa 2017-2018</b>							
	- Diện tích xuống giống	Ha	49.362	76.000	27.859	82.449	167,03%	108,48%
	- Diện tích thu hoạch	Ha	695	76.000	1.216	1.216	174,98%	1,60%
	- Năng suất	Tạ/ha	44,00	52,50	49,50	49,50	112,50%	94,29%
	- Sản lượng	tấn	30.580	399.000	6.020	6.020	19,69%	1,51%
	Trong đó lúa mùa	Ha	2.367			1.697	71,70%	
1.2	Cây màu							
1.2.1	DT gieo trồng	Ha	47.471	55.500	3.112	48.542	102,26%	87,46%
	DT thu hoạch	Ha	41.630	55.500	2.085	42.135	101,21%	75,92%
	Sản lượng	Tấn	1.092.511	1.416.175	51.502	1.128.116	103,26%	79,66%
	<b>Màu lương thực</b>							
	DT gieo trồng	Ha	6.335	9.150	410	6.130	96,77%	66,99%
	DT thu hoạch	Ha	5.598	9.150	335	5.548	99,10%	60,63%
	Sản lượng	Tấn	50.233	75.025	4.666	50.123	99,78%	66,81%
	<b>Cây bắp</b>							
	- Diện tích gieo trồng	Ha	3.946	6.300	254	3.798,20	96,25%	60,29%
	- Diện tích thu hoạch	"	3.526	6.300	40	3.504	99,38%	55,62%
	- Năng suất	Tạ/ha	54,40	54,44	55,30	55,30	101,65%	101,57%
	- Sản lượng	Tấn	19.181	34.300	221	19.377	101,02%	56,49%
	<b>Khoai lang</b>							
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	1.088,84	1.200	58	1.110	101,98%	92,54%
	+ Diện tích thu hoạch	"	985,52	1.200	140	990	100,45%	82,50%
	+ Năng suất	Tạ/ha	174,10	160,00	175,61	174,40	100,17%	109,00%
	+ Sản lượng	Tấn	17.158	19.200	2.459	17.266	100,63%	89,93%
	<b>Sắn</b>							
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	847,50	1.000	80	797	94,05%	79,71%
	+ Diện tích thu hoạch	"	704,60	1.000	100	682	96,79%	68,20%
	+ Năng suất	Tạ/ha	151,10	160,00	151,9	151,30	100,13%	94,56%
	+ Sản lượng	Tấn	10.647	16.000	1.519	10.319	96,92%	64,49%
1.2.2	Cây có củ khác							
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	451,97	650	17,80	424	93,83%	65,25%
	+ Diện tích thu hoạch	"	382,00	650	55,00	372	97,38%	57,23%
1.2.3	Cây thực phẩm							
	DT gieo trồng	Ha	26.221	30.000	2.131	26.046	99,33%	86,82%
	DT thu hoạch	Ha	22.526	30.000	780	22.379	99,35%	74,60%
	Sản lượng	Tấn	489.319	690.000	24.822	506.532	103,52%	73,41%
	<b>Rau các loại</b>							
	+ DT gieo trồng	Ha	25.523,85	29.200	2.109,10	25.466	99,77%	87,21%
	+ Diện tích thu hoạch	"	21.868,00	29.200	700,00	21.786	99,63%	74,61%

STT	Chi tiêu	ĐVT	TH cùng kỳ	KH vụ/năm 2017	Thực hiện tháng 10	Ước TH 10 tháng năm 2017	% so sánh với	
							Cùng kỳ	Kế hoạch
	+ Năng suất	Tạ/ha	223,30	235,85	352,49	232,00	103,90%	98,37%
	+ Sản lượng	Tấn	488.312	688.680	24.674	505.435	103,51%	73,39%
	<b>Đậu các loại</b>							
	+ DT gieo trồng	Ha	696,81	800	21,95	579,47	83,16%	72,43%
	+ Diện tích thu hoạch	"	658,20	800	80	593	90,09%	74,13%
	+ Năng suất	Tạ/ha	15,30	1,65	18,5	18,50	120,95%	1121,21%
	+ Sản lượng	Tấn	1.007	1.320	148	1.097	108,97%	83,11%
<b>1.2.4</b>	<b>Cây công nghiệp hàng năm</b>							
	<i>DT gieo trồng</i>	<i>Ha</i>	<i>11.828</i>	<i>13.000</i>	<i>308</i>	<i>11.989</i>	101,36%	92,22%
	<i>DT thu hoạch</i>	<i>Ha</i>	<i>10.612</i>	<i>13.000</i>	<i>770</i>	<i>10.697</i>	100,80%	82,28%
	<i>Sản lượng</i>	<i>Tấn</i>	<i>552.958</i>	<i>651.150</i>	<i>22.013</i>	<i>571.460</i>	103,35%	87,76%
	<b>Đậu phộng</b>							
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	4.494	5.000	111	4.219	93,88%	84,37%
	+ Diện tích thu hoạch	"	4.216,12	5.000	500,00	4.098	97,20%	81,96%
	+ Năng suất	Tạ/ha	52,54	52,30	53,50	53,50	101,83%	102,29%
	+ Sản lượng	Tấn	22.151,49	26.150	2.675	21.924	98,97%	83,84%
	<b>Mía</b>							
	+ Diện tích trồng	Ha	5.145	5.500	18,03	5.513	107,14%	100,23%
	+ Diện tích thu hoạch	"	4.789	5.500	170	4.951	103,39%	90,02%
	+ Năng suất	Tạ/ha	1.074	1.091	1.074	1.074	99,96%	98,45%
	+ Sản lượng	Tấn	514.498	600.000	18.258	531.737,40	103,35%	88,62%
	<b>Cây lác (cói)</b>							
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	2.189	2.500	179,7	2.257	103,13%	90,30%
	+ Diện tích thu hoạch	"	1.606,8	2.500	100,0	1.648,0	102,56%	65,92%
	+ Năng suất	Tạ/ha	101,50	102,00	108,0	108,00	106,40%	105,88%
	+ Sản lượng	Tấn	16.309	25.000	1.080	17.798	109,13%	71,19%
<b>1.2.5</b>	<b>Cây trồng khác</b>	<b>Ha</b>	<b>3.088</b>	<b>3.350</b>	<b>263</b>	<b>4.377</b>	<b>141,75%</b>	<b>130,67%</b>
	+ Diện tích gieo trồng	Ha	3.088	3.350	263	4.377	141,75%	130,67%
	+ Diện tích thu hoạch	"	2.894	3.350	200	3.511	121,32%	104,81%
<b>II</b>	<b>LÂM NGHIỆP</b>							
	- DT rừng trồng tập trung	Ha	213	350	0	20	9,39%	5,71%
	- Chăm sóc rừng	Ha	338	500	213,5	626,5	185,36%	125,30%
	- DT giao khoán bảo vệ	Ha	5065,83	5.354	0	5164	101,94%	96,45%
	- Cây lâm nghiệp phân tán	1000 cây	50	50	0	1,68	3,36%	3,36%
<b>III</b>	<b>THỦY SẢN</b>							
<b>1.</b>	<b>Tổng diện tích nuôi</b>	<b>Ha</b>	<b>42.052</b>	<b>43.000</b>	<b>672</b>	<b>52.874</b>	<b>125,73%</b>	<b>122,96%</b>
<b>1.1.</b>	<b>Nuôi nước ngọt</b>	<b>"</b>	<b>3.286</b>	<b>3.500</b>	<b>422</b>	<b>3.055</b>	<b>92,95%</b>	<b>87,27%</b>
	- Diện tích nuôi cá	"	2.332,35	2.400	377	2.029,21	87,00%	84,55%
	Trong đó: + Cá tra, cá ba sa	"	40	70	1	34	84,33%	48,36%
	Cá lóc	"	298	300	8	259	87,17%	86,47%
	- Diện tích nuôi giáp xác	"	954	1.100	44	1.025	107,47%	93,22%
	Trong đó: tôm càng xanh	"	954	1.100	44	1.025	107,47%	93,22%
	- Diện tích nuôi khác	"						
<b>1.2.</b>	<b>Nuôi nước mặn, lợ</b>	<b>Ha</b>	<b>38.766</b>	<b>39.500</b>	<b>251</b>	<b>49.820</b>	<b>128,51%</b>	<b>126,13%</b>
	- Diện tích nuôi cá	"						
	- Diện tích nuôi giáp xác	"	38.441	38.500	251	49.152	127,86%	127,67%
	Trong đó: + Tôm sú	"	18.548	18.000	82	24.088	129,87%	133,82%
	+ Tôm thẻ chân trắng	"	5.861	6.000	169	6.174	105,33%	102,89%
	+ Cua biển	"	14.031	14.500	0	18.890	134,63%	130,28%
	- Diện tích nuôi khác (nghêu, sò huyết, cá nước lợ)	"	325	1.000	-	668	205,54%	66,80%
<b>2</b>	<b>Tổng sản lượng thủy sản</b>	<b>Tấn</b>	<b>140.356</b>	<b>169.700</b>	<b>18.487</b>	<b>159.381</b>	<b>113,56%</b>	<b>93,92%</b>
<b>2.1</b>	<b>Tổng sản lượng nuôi</b>	<b>Tấn</b>	<b>84.566</b>	<b>101.300</b>	<b>10.727</b>	<b>93.389</b>	<b>110,43%</b>	<b>92,19%</b>
<b>2.1.1</b>	<b>Nuôi nước ngọt</b>	<b>Tấn</b>	<b>42.600</b>	<b>53.900</b>	<b>3.825</b>	<b>47.991</b>	<b>112,66%</b>	<b>89,04%</b>

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH cùng kỳ	KH vụ/năm 2017	Thực hiện tháng 10	Ước TH 10 tháng năm 2017	% so sánh với	
							Cùng kỳ	Kế hoạch
	- Sản lượng cá	"	42.241,58	53.200	3.811	47.308,98	112,00%	88,93%
	<i>Trong đó: cá tra, cá ba sa</i>	"	8.814	10.000		14.063	159,56%	140,63%
	<i>Cá lóc</i>	"	22.472,0	26.500	2.212	21.267,6	94,64%	80,26%
	- Sản lượng giáp xác	"	358,0	700	14	681,9	190,46%	97,41%
	Trong đó: tôm càng xanh	"	358,0	700	14	681,9	190,46%	97,41%
	- Sản lượng thủy sản khác	"						
<b>2.1.2</b>	<b>Nuôi nước mặn, lợ</b>	<b>Tấn</b>	<b>41.966</b>	<b>47.400</b>	<b>6.902</b>	<b>45.398</b>	<b>108,18%</b>	<b>95,78%</b>
	- Sản lượng cá nuôi	"						
	- Sản lượng giáp xác nuôi	"	40.274,0	44.700	6.586,5	43.044,5	106,88%	96,30%
	Trong đó: + Tôm sú	"	11.226,0	11.700	1.433	10.539,1	93,88%	90,08%
	+ Tôm thẻ chân trắng	"	22.356,4	25.000	4.680,58	26.985,6	120,71%	107,94%
	+ Nuôi cua biển	"	6.691,7	8.000	473	5.519,9	82,49%	69,00%